

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH TRUNG

*Trường THCS Tân Thạnh Tây, Huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
Email: rocketsvn2019@gmail.com*

Tóm tắt: Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS) trường trung học cơ sở (THCS) là một quá trình lâu dài và phức tạp. Đó là quá trình thực hiện đồng bộ giữa nâng cao nhận thức và hình thành thái độ, cảm xúc, niềm tin và thói quen hành vi theo các chuẩn mực đạo đức. Trong bài báo này, tác giả đã làm rõ thực trạng GDĐĐ học HS các trường THCS huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM), trên cơ sở đó, đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác GDĐĐ cho HS THCS nhằm đào tạo ra những chủ nhân tương lai của đất nước vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Từ khóa: Giáo dục đạo đức, hình thức giáo dục, học sinh trung học cơ sở, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đạo đức là một trong những phạm trù cơ bản của lý luận giáo dục, là nội dung quan trọng trong rèn luyện, phát triển nhân cách con người. GDĐĐ nhằm phát triển toàn diện con người luôn là mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của giáo dục Việt Nam. Bác Hồ đã dạy “*Có tài phải có đức, có tài mà không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho đất nước, có đức mà không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai*” [2, tr.184]. Khi nói về vai trò của việc giáo dục, bồi dưỡng thế hệ cho đời sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa*”. Muốn vậy, không có cách nào khác ngoài giáo dục. Đặc biệt, trong Di chúc Người căn dặn Đảng ta: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”.

Xuất phát từ vị trí và tầm quan trọng đó, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết về công tác giáo dục đạo đức lối sống cho thế hệ trẻ nói chung và học sinh (HS) nói riêng. Trong nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ mục tiêu tổng quát của giáo dục và đào tạo là giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. [1]

THCS là cấp học cho học sinh ở độ tuổi từ 11 đến 16 tuổi, đây là lứa tuổi trẻ có sự định hình nhân cách và bộc lộ khả năng cũng như những sở thích, khao khát trong cuộc sống một cách rõ nét nhất. Việc GDĐĐ tốt cho các em ở giai đoạn này sẽ tạo nền tảng phát triển tốt cho những cấp học tiếp theo.

Hiện nay, công tác GDĐĐ, lối sống cho HS trong các trường THCS ở huyện Cử Chi, TP HCM đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Phần lớn HS ở các trường THCS đều có đạo đức tốt, kính

trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, người lớn tuổi; có tinh thần đoàn kết, tích cực học tập, rèn luyện, tu dưỡng; có ý thức chấp hành pháp luật tốt, lối sống đẹp, lành mạnh; có lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc; tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận HS chưa có ý thức học tập tốt, có biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống; tình trạng bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật vẫn còn diễn ra. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do công tác GDĐĐ, lối sống cho HS vẫn chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ. Vẫn còn một số thầy cô giáo chưa thực sự là tấm gương về đạo đức, lối sống; nội dung và phương pháp GDĐĐ chưa phù hợp với thực tiễn.

Chính vì vậy, việc tìm ra những biện pháp phù hợp để tổ chức tốt công tác GDĐĐ cho HS THCS nhằm trau dồi phẩm chất đạo đức của HS đang trở thành vấn đề cấp bách, có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bài báo nhằm làm rõ thực trạng GDĐĐ học HS các trường THCS huyện Củ Chi, TP HCM và từ đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác GDĐĐ cho HS THCS.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tiến hành khảo sát trên 125 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) các trường THCS huyện Củ Chi, TP HCM: Trường THCS Tân Thạnh Tây, THCS Tân Thạnh Đông, THCS Hòa Phú, THCS Trung An, THCS Phú Hòa Đông, THCS Bình Hòa, Tiểu học-THCS Tân Trung. Phương pháp nghiên cứu chính là điều tra bằng bảng hỏi. Các phân tích thống kê chủ yếu là phần trăm (%) và điểm trung bình (ĐTB). Ngoài ra, nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn một số CBQL và GV để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng nội dung GDĐĐ cho HS THCS

Nội dung giáo dục cần phải hướng tới mục tiêu tạo dựng những con người Việt Nam phát triển cao về trí tuệ, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức. Muốn vậy, nội dung chương trình phải thống nhất giữa tính khoa học và tính thực tiễn, thống nhất giữa tính giáo dục và giáo dưỡng, giữa truyền thụ và kiến thức khoa học và rèn luyện ý thức đạo đức. GDĐĐ cho HS với nội dung được xây dựng mang tính hệ thống từ giáo dục Tiểu học đến giáo dục THPT. Để đánh giá được thực trạng nội dung GDĐĐ mà ở các trường THCS huyện Củ Chi, tác giả đã tiến hành khảo sát, điều tra đối với CBQL và GV các trường THCS, kết quả thể hiện ở bảng 1.

Bảng số liệu cho thấy, các nội dung được CBQL, GV đánh giá ở mức độ giáo dục cao, tỉ lệ đánh giá ở mức “thường xuyên” dao động từ 47.2% đến 92.8%. Nội dung được CBQL, GV đánh giá mức độ “thường xuyên” cao nhất là: “*Tôn trọng pháp luật của Nhà nước, nội quy của trường, lớp và những nơi công cộng*”, chiếm tỷ lệ là 92.8%. Nội dung được đánh giá ở mức độ “thường xuyên” thấp nhất là “*Lối sống giản dị, hoà đồng, có trách nhiệm với mọi người*”, chỉ chiếm 44.8%. Trong quá trình điều tra thực tế, thông qua quan sát tác giả nhận thấy HS ở các trường THCS huyện Củ Chi khá ngoan, dù không phải là GV trong trường nhưng các em cũng lễ phép chào hỏi từ xa. Nội quy là những khuôn mẫu, những quy định để các em thực hiện nhằm đảm bảo một môi trường học tập có nề nếp, có quy củ. Do đó, việc giáo dục các nội quy trường lớp, quy định của pháp luật được nhà trường rất quan tâm. Nhà trường đang triển khai phổ biến các nội quy, quy chế cho HS 2 lần/1 tuần thông qua hình thức sinh hoạt 15 phút đầu giờ.

Như vậy, về cơ bản các phẩm chất đạo đức nêu trên đã được các trường THCS huyện Củ Chi quan tâm giáo dục cho các em HS. Tuy nhiên, xét về mặt toàn diện thì việc giáo dục những phẩm chất đạo đức này còn thiên lệch, chưa được đồng đều, do đó, cần phải có những hình thức, phương pháp giáo dục đa dạng hơn để các em được thấm nhuần những phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

Bảng 1. *Thực trạng nội dung GDĐĐ cho HS THCS*

STT	Phẩm chất đạo đức	Mức độ (%)			ĐTB
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không thực hiện	
1	Lòng yêu quê hương, đất nước.(mở rộng tình đoàn kết quốc tế, quan hệ hợp tác cùng có lợi, chủ động, tích cực hội nhập; giao lưu văn hóa, văn nghệ với các nước; tương trợ, giúp đỡ các nước gặp khó khăn do thiên tai...)	81.6	14.4	4	2.78
2	Tinh thần hợp tác quốc tế.(giáo dục giá trị truyền thống như: tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, anh hùng, kiên cường...giới thiệu các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của đất nước...)	47.2	25.6	27.2	2.20
3	Tôn trọng pháp luật của Nhà nước, nội quy của trường, lớp và những nơi công cộng	92.8	6.4	0.8	2.92
4	Tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể	92	7.2	0.8	2.91
5	Lòng yêu quý, kính trọng ông bà, cha mẹ, anh chị em, họ hàng, người thân, thầy cô, và bạn bè	85.6	10.4	4	2.82
6	Thái độ quan tâm, thông cảm, giúp đỡ những người xung quanh, đặc biệt khi người khác gặp khó khăn, hoạn nạn.	78.4	20.8	0.8	2.78
7	Lối sống giản dị, hoà đồng, có trách nhiệm với mọi người	44.8	26.4	28.8	2.16
8	Tính khiêm tốn	69.6	29.6	0.8	2.69
9	Tính tự giác, tự lực, trung thực trong lao động và học tập	73.6	25.6	0.8	2.73
10	Lòng trung thành, tự trọng, dũng cảm	61.6	37.6	0.8	2.61
11	Lòng khoan dung, độ lượng	56.8	34.4	8.8	2.48
12	Tính siêng năng, cần cù, chăm chỉ	81.6	18.4	0	2.82
13	Tinh thần vượt khó vươn lên trong cuộc sống	70.4	29.6	0	2.70
14	Ý thức giữ gìn, bảo vệ của công	85.6	13.6	0.8	2.85

3.2. Thực trạng phương pháp GDĐĐ cho HS THCS

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy có sự chênh lệch rõ rệt giữa các phương pháp GDĐĐ mà nhà trường đã sử dụng. Nhóm phương pháp 1 được đánh giá cao nhất, với 88% đánh giá ở mức hiệu quả. Nhóm này bao gồm các phương pháp: phương pháp giảng giải, phương pháp nêu gương và phương pháp trò chuyện, thông qua các tiết học giáo dục công dân, HS dễ dàng tiếp thu tri thức về các giá trị, phẩm chất đạo đức, đây là con đường hiệu quả nhất để giáo dục cho các em. Đồng thời, việc nêu ra những tấm gương người tốt việc tốt hay trò chuyện, trao đổi trực tiếp với các em về các ưu, khuyết điểm trong hành vi ứng xử để các em sửa chữa là những phương pháp tác động đơn giản, nhưng rất kịp thời, phù hợp với tâm lý của các em. Hai nhóm phương pháp còn lại có số lượng lựa chọn chưa thật sự cao. Tỷ lệ phần trăm đánh giá ở mức hiệu quả của nhóm phương pháp 2 là 63.2%; còn nhóm phương pháp 3 là 79.2%. Trao đổi về điều này, một CBQL cho biết lý do khiến hai nhóm phương pháp này chưa phát huy được hiệu quả là do cán bộ, GV thiếu kinh nghiệm trong việc thực hiện dẫn đến tình trạng chỉ làm cho có,

chưa thật sự sâu sắc; chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường chưa sát sao; việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa còn hạn chế về nội dung, hình thức, các hình thức thi đua khen thưởng thiếu tính kịp thời.

Ngoài ra, một số CBQL, GV cho biết việc áp dụng phương pháp GDĐĐ cho HS THCS trên địa bàn huyện Củ Chi chưa được linh hoạt. Hiệu quả GDĐĐ cho học sinh THCS phụ thuộc vào việc sử dụng các phương pháp giáo dục của lực lượng giáo dục, đặc biệt là việc GDĐĐ cần được tiến hành bằng những hoạt động chính thống chứ không phải lồng ghép trong các nội dung khác. Việc lồng ghép các nội dung GDĐĐ vào các hoạt động giáo dục khác là một việc làm không đơn giản, đòi hỏi lực lượng giáo dục phải có kiến thức về GDĐĐ, biết lựa chọn nội dung lồng ghép, lựa chọn hoạt động để lồng ghép được tiến hành một cách phù hợp.

Bảng 2. *Thực trạng phương pháp GDĐĐ cho học sinh THCS*

STT	Phương pháp giáo dục	Mức độ (%)			ĐTB
		Hiệu quả	Ít hiệu quả	Không hiệu quả	
1	Phương pháp tác động vào nhận thức tình cảm: đàm thoại, trò chuyện, tranh luận, giảng giải để khuyến khích những hành vi, cử chỉ đạo đức tốt đẹp của các em, đồng thời khuyên bảo, uốn nắn hành vi vi phạm đạo đức.	88.0	12	0	2.88
2	Phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn: giao việc, rèn luyện, tập thói quen về hành vi đạo đức để chuyển hướng các hoạt động của học sinh từ hoạt động có hại sang hoạt động có ích thông qua các buổi lao động, hoạt động ngoại khóa...	63.2	60	16.8	2.33
3	Phương pháp kích thích tình cảm, hành vi: có các hình thức thi đua, nêu gương, khen thưởng đối với những hành động đạo đức tốt đẹp; trách phạt, phê phán hành vi xấu, vi phạm kỉ luật... của học sinh	79.2	20.8	0	2.79

3.3. Thực trạng hình thức GDĐĐ cho HS THCS

Hình thức GDĐĐ là yếu tố quan trọng trong công tác GDĐĐ cho HS. Hiệu quả công tác GDĐĐ HS thể hiện ở việc lựa chọn các hình thức giáo dục và tần suất sử dụng nó. Để nắm bắt được hiệu quả GDĐĐ cho học sinh qua các hình thức đã giáo dục trong nhà trường, chúng tôi đã tiến hành khảo sát các hình thức giáo dục nào trong nhà trường có hiệu quả cao nhất trong việc GDĐĐ cho học sinh.

Qua bảng khảo sát cho thấy: Hình thức GDĐĐ thông qua các bài giảng trong môn giáo dục công dân được các trường sử dụng thường xuyên nhất (tỷ lệ ở mức thường xuyên là 94.4%). Điều này hoàn toàn dễ hiểu vì giáo dục công dân là bộ môn khoa học chuyên sâu về GDĐĐ cho HS. Tuy vậy, đi sâu vào tìm hiểu việc giảng dạy và học tập bộ môn này mới thấy còn nhiều điều bất cập như: thiếu GV dạy bộ môn này; một số trường, GV dạy Ngữ văn phải đảm nhiệm dạy cả giáo dục công dân; việc giảng dạy còn nặng về lý thuyết...

Hình thức sử dụng nhiều tiếp theo là thông qua các buổi sinh hoạt truyền thống, sinh hoạt dưới

cờ vào thứ hai hàng tuần (76% đánh giá ở mức thường xuyên). Trong những năm qua, các trường đã chú ý hơn đến chất lượng các buổi sinh hoạt truyền thống, đổi mới giờ chào cờ bằng việc tạo ra các hoạt động văn nghệ về chủ đề tình yêu quê hương đất nước, tôn vinh những hành động đẹp, những tấm gương sáng về đạo đức trong HS và GV.

Dữ liệu ở bảng 3 cho thấy, hình thức “GDĐĐ thông qua tổ chức các buổi thảo luận, tọa đàm về những tình huống, những vấn đề liên quan đến đạo đức học sinh và thế hệ trẻ trong giáo viên và học sinh” và “Tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa” được thực hiện ít hơn, với ĐTB lần lượt là 1.98 và 2.18. Đây là những hình thức có sự tương tác cao giữa các HS và tác động mạnh mẽ đến cảm xúc, tình cảm của người học, tuy nhiên, mức độ tổ chức còn ít. Lý giải về điều này, một CBQL cho biết: “Hiện nay, nhà trường không đủ thời gian để tổ chức thường xuyên các hoạt động đó, mà chủ yếu là GV chủ nhiệm tổ chức thực hiện, song thời gian tiết sinh hoạt lớp cũng không đủ nhiều để các GV chủ nhiệm tổ chức. Việc phát động các hoạt động từ thiện cũng chỉ tổ chức ở một số dịp lớn”. Như vậy, sự hạn chế về thời gian đã cản trở các trường tổ chức nhiều hoạt động GDĐĐ cho HS.

Có thể nói, việc tổ chức các hình thức GDĐĐ cho HS ở các trường THCS huyện Củ Chi đã có sự quan tâm nhất định từ phía Ban giám hiệu và GV, song chưa được sâu sắc nên hiệu quả công tác GDĐĐ cho HS chưa cao. Do đó, Hiệu trưởng cần có những chỉ đạo cụ thể, sâu sát hơn để các hình thức này được tiến hành thường xuyên, đồng bộ và đa dạng.

Bảng 3. Thực trạng hình thức GDĐĐ cho HS THCS

STT	Hình thức GDĐĐ	Mức độ (%)			ĐTB
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không thực hiện	
1	GDDĐ thông qua các bài giảng trong môn giáo dục công dân.	94.4	4.8	0.8	2.94
2	GDDĐ thông qua các bài giảng bộ môn.	57.6	38.4	4.0	2.54
3	GDDĐ thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, tham quan dã ngoại	74.4	25.6	0.0	2.74
4	GDDĐ thông qua các buổi sinh hoạt truyền thống, sinh hoạt dưới cờ vào thứ hai hàng tuần	76	24	0.0	2.76
5	GDDĐ thông qua tổ chức các buổi thảo luận, tọa đàm về những tình huống, những vấn đề liên quan đến đạo đức học sinh và thế hệ trẻ trong giáo viên và học sinh.	15.2	67.2	17.6	1.98
6	Tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.	20.8	76.8	2.4	2.18
7	GDDĐ thông qua nêu gương người tốt việc tốt, tấm gương đạo đức người thầy...	52	48	0.0	2.52

3.4. Thực trạng phối hợp các lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐĐ cho HS THCS

Kết quả khảo sát cho thấy có nhiều lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐĐ cho HS THCS trong nhà trường đó là: Giáo viên chủ nhiệm (100%), cán bộ quản lý (95.5%), giáo viên bộ môn và Đoàn thanh niên là (90.0%), bạn bè thân (89.1%) và tập thể lớp (88.5%). Các lực lượng bên ngoài nhà trường cũng tham gia vào như cha mẹ HS; các tổ chức xã hội... Tuy nhiên, các thầy cô giáo, CBQL và bạn bè, tập thể học sinh vẫn đóng vai trò quan trọng trong GDĐĐ cho HS.

Dữ liệu khảo sát cũng chỉ ra rằng sự phối hợp giữa các lực lượng chưa chặt chẽ và thiếu thường xuyên. Trong các lực lượng, GV chủ nhiệm là phối hợp thường xuyên với tập thể lớp nhất (81.8%), tiếp đến CBQL với GV chủ nhiệm (50.0%). Đề GDĐĐ cho HS THCS đạt hiệu quả cao, cần thiết có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều lực lượng, đặc biệt là giữa nhà trường và gia đình để tạo nên sự thống nhất giữa các môi trường. Tuy nhiên, qua trao đổi với một số GV, chúng tôi được biết, sự phối hợp này đang còn gặp nhiều khó khăn: “Do bận rộn công việc làm ăn, không ít phụ huynh còn lơ lửng trong việc GDĐĐ cho con cái, có tâm lý phó mặc cho nhà trường. Một số phụ huynh, dù nhà trường mời lên họp, nhưng vẫn không đến.”

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh Đã từng nói “Phải nhất thiết liên hệ mật thiết với gia đình học sinh. Bởi vì giáo dục trong nhà trường, chỉ là một phần, còn cần có giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”. Chính vì vậy, các nhà trường cần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc GDĐĐ cho HS THCS để gia đình phát huy vai trò của mình.

Ngoài ra, Các cấp chính quyền, đoàn thể phải luôn quan tâm tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành pháp luật, thực hiện lối sống văn hóa, kiên quyết ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực đạo đức, bạo lực diễn ra ngoài xã hội; quản lý tốt các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, công nghệ thông tin; xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, an toàn.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

GDĐĐ là nội dung quan trọng của các nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS. Kết quả khảo sát cho thấy các trường THCS huyện Củ Chi, TP HCM đã chú trọng thực hiện nội dung giáo dục này. Các phương pháp và hình thức GDĐĐ được thực hiện khá đa dạng và phong phú. Nhà trường đã huy động được nhiều lực lượng giáo dục tham gia vào quá trình giáo dục. Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác GDĐĐ cho HS THCS vẫn còn nhiều hạn chế, như: các phẩm chất đạo đức chưa được giáo dục đồng đều; áp dụng phương pháp GDĐĐ cho HS THCS trên địa bàn huyện Củ Chi chưa được linh hoạt; một số hình thức GDĐĐ chưa được chú trọng do hạn chế về mặt thời gian.

Để nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho HS, các trường THCS huyện Củ Chi, TP HCM cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và phụ huynh HS về tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ cho học sinh THCS. Bởi lẽ GDĐĐ, lối sống cho HS THCS được xác định là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài, mang tính chiến lược trong phát triển giáo dục nói riêng và phát triển đất nước nói chung. GDĐĐ, lối sống không chỉ bồi dưỡng nhận thức về các chuẩn mực xã hội mà còn góp phần định hình, phát huy những phẩm chất cần thiết của nhân cách con người. Trong bất kỳ hoạt động nào, việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng cho mọi người tham gia là hết sức cần thiết vì có nhận thức đúng mới hành động đúng.
- Chỉ đạo triển khai kế hoạch GDĐĐ cho học sinh THCS theo hướng tích hợp và lồng ghép các hoạt động dạy học ngoại khóa và chính khóa. Có thể vậy, mới phát huy các loại hình hoạt động trong việc GDĐĐ cho HS.
- Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục đạo đức cho học sinh THCS. Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức GDĐĐ cho HS THCS có vai trò hết sức quan

trọng trong việc GDĐĐ cho học sinh. Từ các môn học chính khóa trong chương trình giáo dục phổ thông đến các hoạt động ngoại khóa, đều trang bị cho HS những khái niệm cơ bản về phép biện chứng, những chuẩn mực hành vi đạo đức, những kiến thức về chính trị xã hội, kiến thức về pháp luật cơ bản vô cùng thiết thực. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS THCS theo quan điểm đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay, đó là phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực, cụ thể:

- Phối hợp các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường tham gia vào công tác giáo dục đạo đức cho học sinh THCS. Giáo dục là một hoạt động mang tính xã hội cao. Muốn thực hiện được mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh, cần phải coi trọng cả giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chỉ riêng nhà trường, chỉ riêng ngành giáo dục thì không thể làm tốt công tác giáo dục toàn diện được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW 4/11/2013 của Ban Chấp hành TW lần thứ 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (1983). *Về Đạo đức*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hà Nhật Thăng, Phạm Văn Hùng, Tạ Hoài Nam, Trần Văn Thắng (2016). *Giáo dục công dân 6,7,8,9*, NXB Giáo dục.

Title: ETHICAL EDUCATION FOR SECONDARY SCHOOL STUDENTS AT CU CHI DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Abstract: Ethical education for secondary school students is a long and complicated process. It is an asynchronous process between raising awareness and forming attitudes, emotions, beliefs, and behavioral habits according to ethical standards. This article has clarified ethical education in secondary schools at Cu Chi district, Ho Chi Minh city. On that basis, some measures to improve the efficiency of educating ethics for the country's next generation were suggested.

Keywords: Ethical education, forms of education, secondary students, educational content, educational methods.